TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 29- 6 - 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Thanh Hoa và bà Trần Thị Thảo

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Hồ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V, sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi thường trú: Thôn A, xã QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: Khối B, phường QX, thị xã HM, Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam TP tỉnh Thanh Hóa.

(có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/5/2023)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Lưu Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc vì anh T ham chơi bời, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng phát

sinh cãi vã, đánh đập nhau. Tuy được gia đình hai bên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không thay đổi. Đến năm 2019, T phạm tội Cướp tài sản, bị Tòa án tuyên phạt 7 năm tù và chấp hành án trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa . Chị V về nhà mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2019 cho đến nay, không còn tình cảm gì với nhau.Nay chị V thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lưu Thị Ánh T1, sinh ngày 11/9/2015; Lưu Văn Đức T2, sinh ngày 10/6/2017 và Lưu Văn Đức T3 sinh ngày 20/8/2019. Hiện nay các con chung đang ở với chị V. Ly hôn chị V đề nghị được giao quyền nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Bị đơn anh Lưu Văn T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và tài liệu kèm theo nhưng không trình bày bản tự khai. Anh Lưu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/5/2023.

- Ý kiến của con chung Lưu Thị Ánh T1: Cháu Lưu Thị Ánh T1 có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với mẹ là Vũ Thị V vì hiện nay cháu đang ở với mẹ.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã QT: Nguyên nhân vợ chồng chị V và anh T xảy ra mâu thuẫn là do anh T đang đi chấp hành án tại trại giam TP, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Chị V và anh T có 03 con chung hiện đang ở với chị V.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Lưu Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lưu Thị Ánh T1, sinh ngày 11/9/2015; Lưu Văn Đức T2, sinh ngày 10/6/2017 và Lưu Văn Đức T3, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Vũ Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lưu Văn T vì chị Vũ Thị V không yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn Lưu Văn T có nơi cư trú tại thôn A, xã QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Lưu Văn T hiện đang chấp hành án tại trại giam TP, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của BLTTDS, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Bị đơn anh Lưu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lưu Văn T.

[2]. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Lưu Văn T kết hôn với nhau vào ngày 28/9/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân vợ chồng chị V, anh T phát sinh mâu thuẫn là do anh T không chăm lo đến vợ con, vi phạm pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Lưu Văn T

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị V và anh Lưu Văn T có ba con chung là Lưu Thị Ánh T1, sinh ngày 11/9/2015; Lưu Văn Đức T2, sinh ngày 10/6/2017 và Lưu Văn Đức T3, sinh ngày 20/8/2019. Ly hôn chị V có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung. Anh Lưu Văn T không có ý kiến gì về các con chung. Xét thấy nguyện vọng, ý kiến của chị V là phù hợp quy định pháp luật. Anh T đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa nên chưa đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên sau khi chị V và anh T ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung là Lưu Thị Ánh T1, Lưu Văn Đức T2và Lưu Văn Đức T3 cho chị V nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4]. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị V được ly hôn anh Lưu Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 57 quyển số 01/2015 tại UBND xã QT, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung là Lưu Thị Ánh T1, sinh ngày 11/9/2015, Lưu Văn Đức T2, sinh ngày 10/6/2017 và Lưu Văn Đức T3, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Vũ Thị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vũ Thị V không yêu cầu anh Lưu Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lưu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị V và anh Lưu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai số 0002705 ngày 12/5/2023.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lưu Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thi xã Hoàng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai;
- UBND xã QT;
(khi án có hiệu lực pháp luật)
- Lưu HS;

Phạm Hồng Lĩnh